

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2016/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ Quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2070/TTr-STP-THPL ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước

công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành, sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; phường-xã, thị trấn, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý
vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức và nội dung phối hợp giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố (sau đây gọi chung là các Sở, Ban, ngành), Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường-xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
2. Hoạt động phối hợp dựa trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan.
3. Bảo đảm công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính được thực hiện kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành, hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết.

3. Kiểm tra liên ngành.
4. Các hình thức khác theo quy định.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều 4. Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường-xã, thị trấn:

a) Tổ chức xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Triển khai và tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo việc xử lý vi phạm hành chính.

c) Chủ động rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

2. Sở Tư pháp tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Chính phủ, Bộ Tư pháp hoặc các Bộ, ngành Trung ương xem xét, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung để nâng cao hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 5. Phối hợp phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật Thành phố và quận - huyện tổ chức phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp nghiên cứu, biên soạn tài liệu hoặc thu thập, tổng hợp các tài liệu đã phát hành phục vụ công

tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hướng dẫn nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

3. Các Sở, ban ngành chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của mình cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

4. Ủy ban nhân dân quận - huyện chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 6. Phối hợp trong kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành để thực hiện kiểm tra định kỳ theo chuyên đề hoặc kiểm tra đột xuất đối với những trường hợp, vụ việc áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính có nhiều khó khăn vướng mắc hoặc có dấu hiệu xâm phạm nghiêm trọng quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính khi được yêu cầu; báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.

Điều 7. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thanh tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Công tác phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

3. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham gia, phối hợp thực

hiện thanh tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật thanh tra.

Điều 8. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của địa phương và tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

2. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận-huyện, cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do mình thực hiện đến hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

3. Đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính phối hợp, cung cấp, cập nhật thông tin liên quan đến việc ban hành, thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do mình thực hiện đến hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Phối hợp thống kê về xử lý vi phạm hành chính

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác thống kê về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ công tác hoàn thiện chính sách pháp luật, công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Điều 10. Phối hợp báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Báo cáo định kỳ:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận- huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì phối hợp với các phòng ban chuyên môn lập báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại địa phương; các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình gửi Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hàng năm để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Ngoài nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều này:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tình hình tiếp nhận và quản lý đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tình hình tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội các đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên, người ốm yếu không còn khả năng lao động sau khi hết hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- Công an Thành phố báo cáo tình hình lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Ngoài việc thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này, các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân quận- huyện thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành Trung ương và triển khai của Sở Tư pháp khi có yêu cầu.

3. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo định kỳ 6 tháng tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 31 tháng 3 năm sau; đối với báo cáo hàng năm, từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

4. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 và đề nghị của Sở Tư pháp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Tư pháp

1. Chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.

3. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp; là cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện; giúp Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện công tác báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, đề ra những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.

5. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố; thực hiện thống kê, cung cấp thông tin, số liệu về tình hình xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của mình cho Sở Tư pháp để tổng hợp thành báo cáo chung về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp thực hiện chức năng giám sát thông qua việc tham gia các hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do Đoàn kiểm tra Liên ngành của Thành phố thực hiện.

Điều 12. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”; Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22 tháng 12 năm 2014 của liên bộ Tư pháp, Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Quyết định số 6037/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án “Tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực

hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 14. Sở Tài chính

Hàng năm bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận-huyện bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi thẩm quyền của quận, huyện.

Điều 15. Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Chỉ đạo thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ và Quy chế này.

2. Phân bổ, bố trí đủ nhân sự để Phòng Tư pháp phân công cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn bố trí đủ công chức Tư pháp - Hộ tịch để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

4. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền của quận, huyện.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 16. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và Quy chế này.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Tư pháp theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Sở Tư pháp để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Liêm